

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
				Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202602081	TRẦN THỊ THU THỦY	12/09/2008	8.00	8.00	8.50	8.00	8.50
2	C32202602082	LÊ THỊ ANH THƯ	21/10/2008	6.50	7.00	6.00	6.75	6.00
3	C32202602083	NGÔ THỊ ANH THƯ	18/09/2008	7.00	7.50	6.50	7.25	6.50
4	C32202602084	TRẦN THỊ ANH THƯ	01/01/2007	7.00	8.00	7.00	7.50	7.00
5	C32202602085	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	31/07/2007	6.00	7.00	5.50	6.50	5.50
6	C32202602086	HỒ THỊ HƯƠNG TRÀ	05/03/2008	5.00	4.25	5.75	4.63	5.75
7	C32202602087	NGUYỄN HƯƠNG TRÀ	12/05/2008	7.00	7.00	6.00	7.00	6.00
8	C32202602088	VÕ NGỌC THU TRANG	26/09/2008	8.50	8.00	7.00	8.25	7.00
9	C32202602089	VÕ THỊ THU TRANG	27/03/2008	5.50	7.00	6.50	6.25	6.50
10	C32202602090	ĐINH NỮ BẢO TRÂM	31/10/2007	7.00	7.50	7.50	7.25	7.50
11	C32202602091	HOÀNG NGỌC TRÂM	01/08/2008	7.00	8.00	7.00	7.50	7.00
12	C32202602092	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	04/06/2008	7.00	8.50	8.50	7.75	8.50
13	C32202602093	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	11/08/2008	6.00	7.00	6.00	6.50	6.00
14	C32202602094	ĐINH THỊ KIỀU TRINH	26/01/2001	8.00	9.00	7.50	8.50	7.50
15	C32202602095	NGUYỄN THỊ THẢO TRINH	02/02/2008	5.50	6.00	6.50	5.75	6.50
16	C32202602096	HỒ THỊ VAI	03/09/2006	4.50	6.00	7.50	5.25	7.50
17	C32202602097	LÊ THỊ THÙY VÂN	16/03/2006	7.00	7.50	6.00	7.25	6.00
18	C32202602098	NGUYỄN DƯƠNG TƯỜNG VY	17/05/2008	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00
19	C32202602099	HỒ THỊ XONG	05/03/2008	5.50	6.50	6.50	6.00	6.50
20	C32202602100	HỒ THỊ HẢI YẾN	03/10/2008	5.50	6.00	6.00	5.75	6.00

Tổng số có: 20 thí sinh, có mặt: 20, vắng mặt: 0

Người đọc: *Nguyễn Chí Lê Trọng*

Người ghi: *Nguyễn Thị Huyền*

Người KT: *Trần Thị Thanh Huyền*

Quảng Trị, ngày 25 tháng 6 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



PGS.TS. Trương Đình Thăng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM
PHÒNG THI SỐ 3

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
				Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202602061	PHAN THỊ SAN SAN	17/10/2008	6.00	6.00	6.50	6.00	6.50
2	C32202602062	HOÀNG THỊ SƯƠNG	16/09/2008	8.00	8.50	8.00	8.25	8.00
3	C32202602063	NGUYỄN THỊ SƯƠNG	01/02/2007	5.50	5.50	6.00	5.50	6.00
4	C32202602064	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	25/10/2007	7.50	7.25	7.50	7.38	7.50
5	C32202602065	TRẦN HÀ TIỀN	13/10/2007	7.25	8.00	7.00	7.63	7.00
6	C32202602066	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	13/06/2008	-	-	-	vắng	vắng
7	C32202602067	TRẦN THỊ NGỌC TÚ	10/01/2008	7.75	7.50	6.50	7.63	6.50
8	C32202602068	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	20/09/2008	7.50	7.50	7.00	7.50	7.00
9	C32202602069	HỒ THỊ THA	02/02/1994	5.00	6.00	-	5.50	-
10	C32202602070	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	08/06/2008	8.50	9.00	8.00	8.75	8.00
11	C32202602071	VÕ NGUYỄN NHẬT THẢO	20/03/2008	8.75	8.75	8.50	8.75	8.50
12	C32202602072	VÕ THỊ PHƯƠNG THẢO	24/11/2007	8.00	7.50	7.00	7.75	7.00
13	C32202602073	HỒ THỊ THAY	30/11/2008	7.25	7.75	8.00	7.50	8.00
14	C32202602074	VÕ LÊ BẢO THI	11/03/2008	6.00	5.50	7.00	5.75	7.00
15	C32202602075	HỒ THỊ THÍCH	01/09/2000	6.25	7.00	8.50	6.63	8.50
16	C32202602076	HỒ THỊ THIỆP	28/02/2008	4.00	3.00	8.00	3.50	8.00
17	C32202602077	HỒ THỊ THƠ	16/10/2008	4.00	4.00	6.50	4.00	6.50
18	C32202602078	TRẦN THỊ NHƯ THÚY	13/03/2008	6.00	6.75	6.50	6.38	6.50
19	C32202602079	TRƯƠNG THỊ THANH THÚY	25/03/2008	6.25	5.50	6.00	5.88	6.00
20	C32202602080	HỒ THỊ BÍCH THÙY	16/10/2008	5.50	5.00	6.50	5.25	6.50

Tổng số có: 20 thí sinh, có mặt: 19, vắng mặt: 1

Người đọc: *Nguyễn Đức Lê Sĩ Hoàng*

Người ghi: *Nguyễn Thị Huyền*

Người KT: *Trần Thị Thanh Huyền*

Quảng Trị, ngày 25 tháng 6 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



PGS.TS. Trương Đình Thăng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM
PHÒNG THI SỐ 2

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
				Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202602031	HỒ THỊ PHƯƠNG LINH	28/10/2008	5.00	5.50	6.50	5.25	6.50
2	C32202602032	LÊ THỊ KHÁNH LINH	22/02/2008	5.00	6.00	7.50	5.50	7.50
3	C32202602033	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	25/07/2008	6.00	7.25	7.00	6.63	7.00
4	C32202602034	LÊ THỊ PHƯƠNG LOAN	18/12/2008	5.00	6.00	6.00	5.50	6.00
5	C32202602035	LÊ THẢO LY	25/03/2008	6.25	7.50	7.50	6.88	7.50
6	C32202602036	HỒ THỊ MÊN	01/01/2008	4.00	6.00	6.00	5.00	6.00
7	C32202602037	NGUYỄN DIỆU MINH	17/09/2008	8.00	8.50	8.50	8.25	8.50
8	C32202602038	LÊ THỊ HÀ MY	21/07/2008	8.25	9.00	7.50	8.63	7.50
9	C32202602039	NGÔ THỊ THANH NGA	02/05/2008	5.50	5.00	6.00	5.25	6.00
10	C32202602040	VÕ THỊ THÚY NGA	06/09/2008	6.50	8.00	6.25	7.25	6.25
11	C32202602041	LÊ THỊ THANH NGÂN	28/03/2008	7.00	7.50	7.50	7.25	7.50
12	C32202602042	NGUYỄN NỮ KHÁNH NGỌC	13/11/2008	9.00	9.00	8.50	9.00	8.50
13	C32202602043	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	30/11/2008	7.00	8.00	6.75	7.50	6.75
14	C32202602044	TRẦN BẢO NGỌC	22/09/2008	8.50	9.00	8.50	8.75	8.50
15	C32202602045	TRẦN PHẠM NHƯ NGỌC	22/05/2007	8.00	9.00	8.00	8.50	8.00
16	C32202602046	HOÀNG THỊ NHƯ NGUYỆT	25/03/2008	7.50	8.00	6.00	7.75	6.00
17	C32202602047	HỒ THỊ THẢO NGUYỄN	16/05/2008	7.00	7.50	6.50	7.25	6.50
18	C32202602048	LÊ THẢO NGUYỄN	05/08/2008	8.00	8.50	6.75	8.25	6.75
19	C32202602049	NGUYỄN HOÀNG THẢO NGUYỄN	09/12/2008	7.00	7.50	6.50	7.25	6.50
20	C32202602050	HỒ THỊ PHƯƠNG NHÀN	09/01/2008	-	-	6.25	-	6.25
21	C32202602051	LÊ THỊ THANH NHÀN	21/05/2007	7.00	8.00	6.50	7.50	6.50
22	C32202602052	THÁI LINH NHI	24/04/2007	8.50	8.50	-	8.50	-
23	C32202602053	TRẦN THỊ HOÀI NHI	07/11/2007	7.50	8.50	7.50	8.00	7.50
24	C32202602054	HOÀNG BẢO NHƯ	03/03/2008	8.00	9.00	8.50	8.50	8.50
25	C32202602055	HOÀNG NGUYỄN TÙNG NHƯ	24/01/2007	6.50	7.00	8.50	6.75	8.50
26	C32202602056	LÊ GIA NHƯ	18/12/2008	5.50	6.00	7.00	5.75	7.00
27	C32202602057	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	25/02/2005	-	-	8.00	-	8.00
28	C32202602058	NGUYỄN VĂN CÚC PHƯƠNG	26/03/2008	7.00	8.00	7.50	7.50	7.50
29	C32202602059	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	28/11/2006	7.25	7.00	8.25	7.13	8.25
30	C32202602060	PHẠM THỊ NHƯ QUỲNH	19/10/2008	7.50	8.50	8.00	8.00	8.00

Tổng số có: 30 thí sinh, có mặt: 30, vắng mặt: 0

Người đọc: *Nguyễn Lưu Lê Hoàng*

Người ghi: *Nguyễn Thị Huyền*

Người KT: *Trần Thị Thanh Huyền*

Quảng Trị, ngày 25 tháng 6 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



PGS.TS. Trương Đình Thăng

DANH SÁCH GHI ĐIỂM
PHÒNG THI SỐ 1

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm phần thi			Điểm môn thi	
				Đọc DC	Kể chuyện	Hát	Đọc DC - Kể chuyện	Hát
1	C32202602001	NGUYỄN THẢO ÁI	24/04/2008	7.50	8.00	7.00	7.75	7.00
2	C32202602002	MAI QUỲNH ANH	08/02/2008	8.00	8.50	6.00	8.25	6.00
3	C32202602003	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	11/12/2008	7.00	6.50	6.00	6.75	6.00
4	C32202602004	HỒ THỊ BƯỞNG	20/10/2008	6.00	6.00	6.50	6.00	6.50
5	C32202602005	TRẦN BẢO CHÂU	17/06/2008	8.00	9.00	7.00	8.50	7.00
6	C32202602006	HỒ THỊ QUỲNH CHI	03/01/2008	7.00	8.00	7.50	7.50	7.50
7	C32202602007	LÊ LINH CHI	21/03/2008	7.50	8.00	6.50	7.75	6.50
8	C32202602008	HỒ THỊ CHỦ	16/04/2008	5.50	2.00	4.00	3.75	4.00
9	C32202602009	HỒ THỊ A DỄ	16/04/2007	5.00	5.00	5.00	5.00	5.00
10	C32202602010	HỒ KHÁNH DUNG	06/08/2008	6.50	7.50	6.00	7.00	6.00
11	C32202602011	BÙI THỊ MỸ DUYÊN	01/10/2006	5.50	6.50	7.00	6.00	7.00
12	C32202602012	VÕ THỊ MỸ DUYÊN	30/11/2008	7.00	8.50	6.50	7.75	6.50
13	C32202602013	LÊ LINH ĐAN	22/09/2008	8.00	7.50	7.00	7.75	7.00
14	C32202602014	VÕ THỊ HƯƠNG GIANG	31/10/2008	6.50	7.00	7.00	6.75	7.00
15	C32202602015	HỒ THỊ HÀ	13/01/2008	6.00	0.00	6.50	3.00	6.50
16	C32202602016	THÁI THỊ DIỆU HÀ	22/01/2008	8.00	9.00	7.00	8.50	7.00
17	C32202602017	TRẦN THỊ KIM HÀ	18/08/2008	8.50	9.00	6.00	8.75	6.00
18	C32202602018	LÝ NGỌC BẢO HÂN	10/01/2008	9.00	9.00	8.00	9.00	8.00
19	C32202602019	TẠ THỊ THU HIỀN	08/02/2008	7.00	6.50	6.50	6.75	6.50
20	C32202602020	HỒ THỊ HIỆP	06/07/2008	7.00	7.00	7.00	7.00	7.00
21	C32202602021	ĐÀO THỊ THU HỒNG	20/05/2004	8.00	8.00	6.50	8.00	6.50
22	C32202602022	NGUYỄN THANH HUYỀN	11/01/2008	9.00	9.00	8.00	9.00	8.00
23	C32202602023	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	14/09/2007	8.00	8.50	8.50	8.25	8.50
24	C32202602024	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	16/04/2008	8.00	9.00	6.00	8.50	6.00
25	C32202602025	PHAN THANH KIỀU	07/07/2008	9.00	9.00	7.00	9.00	7.00
26	C32202602026	HỒ THỊ LY KMY	17/11/2004	8.00	9.00	7.00	8.50	7.00
27	C32202602027	DƯƠNG THỊ MỸ LỆ	20/02/2008	6.50	6.50	6.50	6.50	6.50
28	C32202602028	HỒ THỊ LIỆU	09/07/2008	5.00	1.00	5.00	3.00	5.00
29	C32202602029	ĐOÀN THỊ HỒNG LIÊN	06/03/2008	9.50	9.00	7.50	9.25	7.50
30	C32202602030	HỒ THỊ KIỀU LINH	09/06/2008	7.50	8.50	6.00	8.00	6.00

Tổng số có: 30 thí sinh, có mặt: 30, vắng mặt: 0

Quảng Trị, ngày 25 tháng 6 năm 2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

Người đọc: *Nguyễn Chí Lễ Cường*

Người ghi: *Nguyễn Thị Huyền*

Người KT: *Huyền Trần Thị Thanh Huyền*



PGS.TS. Trương Đình Thăng